**KIỂM TRA ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN : TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

***( Thời gian làm bài 40 phút****)*

Họ và tên:...............................................................................Lớp …….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm bài thi** | | **Họ, tên chữ kí ng­ười chấm thi** |
| **Bằng số** | **Bằng chữ** | **Giám khảo số 1:………………………………….**  **Giám khảo số 2:………………………………….** |

**A. KIỂM TRA ĐỌC: ( 10 điểm)**

**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: ( 4 điểm)**

- Thời gian: GV linh hoạt tùy thuộc vào sĩ số HS của lớp mình.

- Cách thức: Kiểm tra từng học sinh.

- GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài (đoạn) đọc từ tuần 11 đến tuần 17 SGK TV2 tập 1.

- Trả lời câu hỏi về nội dung bài (đoạn) đọc.

- Giáo viên đánh giá, nhận xét dựa vào các yêu cầu sau:

+ Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

+ Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm.

+ Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**II. ĐỌC HIỂU: ( 6 điểm)**

**1. Đọc thầm:**

**Sự tích hoa tỉ muội**

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, nết cõng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phẩy chiếc quạt thần. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

*(Theo Trần Mạnh Hùng)*

**2. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu:**

**Câu 1: (0,5 điểm)**Những chi tiết cho thấy chị em Nết và Na sống rất đầm ấm?

A. Cái gì cũng nhường em

B. Vòng tay ôm em ngủ

C. Nết thương Na

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 2: (0,5 điểm)**Nước lũ dâng cao chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?

A. Nết dìu Na chạy

B. Nết cõng em chạy theo dân làng

C. Nết bế Na chạy

D. Nết dẫn em đi theo dân làng.

**Câu 3: (0,5 điểm)** Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa:

A. Khóm hoa đỏ thắm.

B. Khóm hoa trắng.

C. Khóm hoa vàng.

D. Khóm hoa xanh.

**Câu 4: (0,5 điểm)** Bài văn cho em thấy tình cảm của chị em Nết và Na như thế nào?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5: (1 điểm)**

Xếp các từ sau thành nhóm thích hợp: đỏ thắm, chạy theo, cõng, cao.

a. Từ ngữ chỉ hoạt động: .............................................................................................

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:...............................................................................................

**Câu 6: (0,5 điểm)** Từ nào chỉ hoạt động?

A. ngôi trường

B. cánh hoa

C. đọc bài

D. bàn ghế.

**Câu 7: (0,5 điểm)**Câu nào là câu nêu đặc điểm?

A. Mái tóc của mẹ mượt mà.

B. Bố em là bác sĩ.

C. Em đang viết bài.

D. Mai đang tập vẽ.

**Câu 8: (1 điểm)** Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi điền vào ô trống.

Mẹ đang nấu cơm

Em có thích học môn Toán không

**Câu 9: (1 điểm)**Viết một câu nêu đặc điểm về một bạn trong lớp?

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. CHÍNH TẢ.**

**1.(Nghe – viết): (3,5 điểm – 15 phút)**

**Người học trò và con hổ**

Một con hổ bị sập bẫy đang nằm chờ chết. Chợt thấy người học trò đi qua, hổ cầu xin:

- Cứu tôi với, tôi sẽ biết ơn cậu suốt đời !

Người học trò liền mở bẫy cứu hổ. Nhưng vừa thoát hiểm, hổ liền trở mặt đòi ăn thịt anh ta.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**2. Bài tập ( 0,5 đ).** Điền **tr** hoặc **ch** thích hợp vào chỗ chấm

....ời trông .....e chở ….ống vắng chong …ống

**II. TẬP LÀM VĂN: ( 6 điểm – 25 phút)**

**Đề bài:**Viết 4 đến 5 câu tả thước kẻ của em.

Gợi ý:

- Tên đồ vật

- Hình chữ nhật

- Màu xanh

- Chât liệu

- Công dụng

- Tình cảm của em với thước kẻ.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------------------------------------------